

Cảm nhận về hai khổ đầu bài thơ Viếng lăng Bác tác giả Viễn Phương

Viễn Phương là một trong những cây bút có mặt sớm nhất của lực lượng văn nghệ giải phóng miền Nam thời chống Mỹ. Ông sáng tác không nhiều song với các tập thơ: “Mắt sáng học trò”, “Nhớ lời di chúc”, “Như mấy mùa xuân”... ông đã để lại cho đời những tình cảm thiết tha đối với cuộc sống với quê hương, đất nước.

Viễn Phương cũng là người có may mắn được nhiều năm sống và làm việc gần gũi với Bác Hồ. Đặc biệt, đối với Bác Hồ kính yêu, nhà thơ đã có nhiều bài thơ thể hiện lòng luyến thương tiếc nhớ khâm phục tự hào về Bác Hồ mà bài “Viếng Lăng Bác” là một điển hình. Hai khổ thơ đầu thể hiện sâu sắc tình cảm ấy:

“Con ở miền Nam thăm lăng Bác
Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát
Ôi ! Hàng tre xanh xanh Việt Nam
Bão táp mưa xa đứng thẳng hàng.

Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng
Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ
Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ
Kết tràng hoa dâng bảy chín mùa xuân...”

“Viếng Lăng Bác” được nhà thơ Viễn Phương sáng tác năm 1976 khi ông được vinh dự cùng đoàn đại biểu miền Nam ra thủ đô Hà Nội viếng lăng Bác sau ngày đất nước hoàn toàn thống nhất và lăng Bác vừa được hoàn thành. Bài thơ đã được hình bằng thể thơ tự do mang âm hưởng của thể thơ tám chữ với giọng điệu thơ tha thiết, lời thơ chân thành giàu cảm xúc. Bằng bút pháp nghệ thuật như thế, cả bài thơ nói chung, hai khổ thơ trên nói riêng đã góp phần ngợi ca công sức của Bác cùng niềm tôn kính, yêu thương, khâm phục, tự hào của nhà thơ đối với vị cha già dân tộc.

Mở đầu bài thơ Viễn Phương đã bày tỏ cảm xúc của mình qua lời tự giới thiệu như lời tâm tình nhẹ nhàng:

“Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác”.

Đại từ nhân xưng “con”, “Bác” nghe sao ngọt ngào thân thương, gần gũi đến thế. Cách xưng hô này thật gần gũi, thật thân thiết, âm áp tình thân thương mà vẫn rất mực thành kính, thiêng liêng. Đồng thời, cũng diễn tả tâm trạng xúc động của người con ra thăm cha sau bao nhiêu năm xa cách.

“Con” ở đây cũng là cả miền Nam, là tất cả tấm lòng của đồng bào Nam Bộ đang hướng về Bác, hướng về vị cha già kính yêu của dân tộc với một niềm xúc động lớn lao. Nhà thơ sử dụng từ “thăm” thay cho từ “viếng” một cách tinh tế. “Viếng” là đến chia buồn với thân nhân người chết, thành kính phân ưu cùng tang chủ. Còn “thăm” là gặp gỡ, trò chuyện với người đang sống, là cuộc hội ngộ được mong ngóng từ lâu ngày.

Đây là cách nói giảm, nói tránh nhằm làm giảm nhẹ nỗi đau thương mất mát. Bác đã mãi mãi ra đi nhưng hình ảnh của Người vẫn còn mãi trong trái tim nhân dân miền Nam, trong lòng dân tộc. Đồng thời ý thơ còn gợi sự thân mật, gần gũi như đưa con phương xa về thăm cha, thăm người thân ruột thịt, thăm chỗ Bác nằm, thăm nơi Bác ở để thỏa lòng khát khao mong nhớ bấy lâu để tìm lại chính mình trong nỗi đau thương vô tận.

Đọc lên câu thơ, ta không không khỏi nghẹn ngào. Câu thơ không có một dụng công nghệ thuật nào nhưng lại vô cùng gợi cảm, dồn nén biết bao cảm xúc. Đó không chỉ là tình cảm riêng của nhà thơ mà còn là tình cảm chung của đồng bào miền nam, tình cảm của cả dân tộc Việt Nam. Thế hệ này tiếp nối thế hệ khác song tất cả đều có chung một tình cảm như thế với Bác Hồ kính yêu.

Với niềm sung sướng dâng trào, với niềm vui chất ngất Viễn Phương đã tập trung chiêm ngưỡng cảnh quan quanh lăng Bác:

“Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát
Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam
Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng.

Bằng bút pháp tả thực, tác giả đã giúp ta hình dung một hiện thực trong màu sương trắng mờ ảo, cảnh quan quanh lăng Bác hiện ra thật lung linh mà cũng vô cùng thú vị. Màn sương trắng là dấu hiệu của cảnh trời hãy còn sớm tinh mơ. Ấy thế mà tác giả đã có mặt tự bao giờ! Điều đó chứng tỏ Viễn Phương đã rất mong mỏi và cũng rất háo hức khi được đến thăm lăng Bác dù chỉ qua việc viếng lăng.

Trong màn sương trắng, hình ảnh gây ấn tượng nhất đối với Viễn Phương là hàng tre. Từ “hàng tre” được điệp lại hai lần trong khổ thơ. Nhờ phép dùng điệp ngữ ấy, hàng tre hiện lên vẻ đẹp để vô cùng. Nó đẹp trong sắc “xanh xanh” thật tươi thắm. Kết hợp phép nhân hóa vận dụng trong dòng thơ: “Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng” giúp hình ảnh hàng tre hiện lên càng thêm đẹp để vô cùng.

Trước hết, hàng tre là hình ảnh thực hết sức thân thuộc và gần gũi của làng quê, đất nước Việt Nam. Hình ảnh hàng tre còn là một biểu tượng con người, dân tộc Việt Nam kiên trung bất khuất. Thành ngữ “bão táp mưa sa” nhằm chỉ những khó khăn thử thách của lịch sử dân tộc. Dáng “đứng thẳng hàng” là tinh thần đoàn kết đấu tranh, chiến đấu anh hùng, không bao giờ khuất phục của một dân tộc tuy nhỏ bé nhưng vô cùng mạnh mẽ.

Từ hình ảnh hàng tre bát ngát trong sương quanh lăng Bác, nhà thơ đã suy nghĩ, liên tưởng và mở rộng khái quát thành một hình ảnh hàng tre mang ý nghĩa ẩn dụ, biểu tượng cho sức sống bền bỉ, kiên cường, bất khuất của con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam trong lớp lớp thời gian.

Nhắc tới hình ảnh hàng tre ta không thể quên đó là một loại vũ khí vốn gắn bó với truyền thống đánh giặc thật hào hùng của dân tộc Việt Nam thân yêu này. Hình ảnh Thánh Gióng nhổ cụm tre ngà đánh tan giặc Ân còn đọng lại trong kí ức dân tộc biết bao cảm xúc. Ngô Quyền dùng cọc tre tạo thành trận địa mai phục đánh chìm tàu thuyền quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng năm nào khiến cho kẻ thù đến trăm năm sau còn kinh hồn bạt vía.

Biết bao gậy gộc tầm vong những cây chông dài vót nhọn được nhân dân, bộ đội ta vận dụng để đánh Pháp, chống Mỹ dưới lá cờ cách mạng do Bác lãnh đạo trở thành biểu tượng của tinh thần vượt khó của nhân dân ta. Nó tái hiện lại cả quá khứ hào hùng, lắm liệt; gợi nhớ đến những chiến công hiển hách của thời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung... Nó làm hiện ra trước mắt người đọc những đau thương, mất mát, sự hi sinh của dân tộc trong cuộc chiến đấu chống xâm lược và âm mưu đồng hóa của kẻ thù.

Chỉ một khổ thơ ngắn thôi nhưng cũng đủ để thể hiện những cảm xúc chân thành, thiêng liêng của nhà thơ và cũng là của nhân dân đối với Bác kính yêu. Với cảm xúc dâng trào ấy, nhà thơ đã thả hồn liên tưởng tới hình ảnh vĩ đại khi bước đến gần lăng Bác:

“Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng
Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ
Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ
Kết tràng hoa dâng bảy chín mùa xuân.”

Khổ thơ được bắt đầu bằng cụm từ chỉ thời gian: “ngày ngày” vận dụng như một điệp ngữ như muốn diễn tả hiện thực đang vận chuyển của thiên nhiên, vạn vật mà sự vận chuyển của mặt trời là một điển hình. Để diễn tả sự vận chuyển của mặt trời, Viễn Phương đã viết: “Mặt trời đi qua” và “thấy”. Hầu như Viễn Phương đã có chuyển tự nhiên chính là hoạt động “đi” của con người. Hiện thực ấy kết hợp với điệp ngữ “ngày ngày” như muốn trở thành một chúng nhân đang say sưa ngắm nhìn một đối nhân thật đẹp mà từ “thấy” đã góp phần khẳng định phép nhân hóa thật tài tình của nhà thơ đối với hình ảnh “mặt trời tự nhiên” ấy.

Hình ảnh “mặt trời đi qua trên lăng” là hình ảnh thực. Đó là mặt trời thiên tạo, là nguồn sáng của vũ trụ, nó gọi ra sự kì vĩ, sự bất tử, vĩnh hằng. Mặt trời là nguồn cội của sự sống và ánh sáng. Hình ảnh “mặt trời trong lăng” còn là một ẩn dụ đầy sáng tạo và độc đáo. Đó là hình ảnh của Bác Hồ vĩ đại. Giống như “mặt trời”, Bác Hồ cũng là nguồn ánh sáng, nguồn sức mạnh.

Ở Bác Hồ là sự kết tinh của tình yêu thương âm áp, là ý chí vượt khó, là tinh thần bất khuất, là niềm tin tất thắng. Bác đã cùng nhân dân vượt qua trăm ngàn gian khổ, hi sinh để đi tới chiến thắng quanh vinh, trọn vẹn. Ý thơ vừa góp phần đề cao tầm vóc vĩ đại của Bác, đồng thời cũng đã miêu tả được thái độ đầy tôn kính của nhà thơ đối với Bác

Nhà thơ Tô Hữu đã so sánh Bác như: “Quả tim lớn lọc trăm dòng máu nhỏ”. Cái nghĩa, cái nhân lớn lao của Bác đã tác động mạnh mẽ, sâu xa tới mỗi số phận con người.

Nhìn dòng người đang tuần tự tiến vào thăm lăng Bác Viễn Phương đã liên tưởng đó là “tràng hoa”. Một lần nữa nhà thơ đã kết hợp hai hình ảnh thực và ẩn dụ sóng đôi nhau để miêu tả sự nhớ thương của nhân dân đối với Bác và đồng thời cũng khắc họa công ơn Bác:

“Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ
Kết tràng hoa dâng bảy chín mùa xuân”.

“Tràng hoa” được kết từ dòng người đang tuần tự, trang nghiêm bước vào viếng lăng như đang dâng hương hoa lòng thơm ngát lên Bác kính yêu. Điệp ngữ “ngày ngày” cùng cấu trúc câu

giống hình thức của câu thơ trước đã góp phần miêu tả thời gian cứ dần trôi qua còn dòng người cứ đến viếng lăng Bác không hết.

Hình ảnh ấy còn góp phần thể hiện tấm lòng yêu kính, biết ơn của muôn dân đối với Bác. Để rồi, cuối cùng bằng những hình ảnh hoán dụ: “bảy mươi chín mùa xuân”, Viễn Phương đã trân trọng ngợi ca cả cuộc đời Bác là một trường ca xuân đem lại cho đời, cho người niềm hạnh phúc ấm no. Hình ảnh hoán dụ ấy đồng thời cũng bày tỏ lòng tri ân của tác giả mà cũng là của tất cả mọi người đối với Bác.

Những dòng người bất tận đang ngày ngày vào lăng viếng Bác, nối kết nhau như những tràng hoa bất tận dâng lên Người. Những tràng hoa rực rỡ đó dưới ánh mặt trời của Bác đã trở thành những tràng hoa đẹp nhất dâng lên “bảy mươi chín mùa xuân” – 79 năm cuộc đời của Người với sự thành kính và mến yêu vô hạn.

Ngày nay, yêu kính, nhớ ơn Bác, toàn dân, toàn Đảng ra sức bồi đắp, xây dựng, phát triển đất nước. Riêng học sinh chúng em xin luôn tâm niệm lời nhắn nhủ của Bác “Non sông Việt Nam có tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước lên đài vinh quang sánh vai các cường quốc năm châu được hay không chính nhờ phần lớn ở công học tập của các cháu” mà cố gắng chăm ngoan ra sức học tập, rèn luyện tốt nhân cách đạo đức, mai sau góp công sức nhỏ bé của mình vào việc xây dựng, bảo vệ quê hương đất nước, đền đáp phần nào công lao vĩ đại của Bác.

--Nguồn st--

